**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

**A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA**

* **HÌNH THỨC: TỰ LUẬN**

***1. Đọc - hiểu:*** *6.0 điểm*

***2. Viết bài văn:*** *4.0 điểm*

**B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**I. NGỮ LIỆU:** Sử dụng ngữ liệu từ các văn bản ngoài chương trình SGK.

* **YÊU CẦU**
* **Thơ lục bát**

**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.

- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.

* **Truyện đồng thoại**

**-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.

- Nêu được chủ đề của văn bản.

- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.

- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.

- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ

- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.

- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản

* **Tiếng Việt**

- Nhận biết và tác dụng mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Nhận biết và giải thích lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa văn bản.

**II. KIẾN THỨC ĐỌC HIỂU**

**1. THƠ LỤC BÁT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm thể thơ lục bát** | |
| ***Số dòng thơ*** |  |
| ***Số tiếng trong từng dòng*** |  |
| ***Vần trong các dòng thơ*** |  |
| ***Nhịp của từng dòng thơ*** |  |
| ***Thanh điệu*** |  |

**2*.* TRUYỆN ĐỒNG THOẠI**

**- Khái niệm:**

+ Truyện: là loại tác phẩm văn học kể lại 1 câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự kiện.

+ Truyện đồng thoại là truyện viết ra cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật, vừa mang đặc điểm của con người.

**- Cốt truyện:** là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định, có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

**- Người kể chuyện:** là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Gồm có hai kiểu người kể chuyện thường gặp:

+ Người kể chuyện ngôi thứ nhất: xưng “tôi”, trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm

+ Người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện giấu mình): không tham gia và câu chuyện, nhưng có khả năng biết hết mọi chuyện.

**- Lời người kể chuyện:** thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cả việc thuật lại mọi hoạt động của nhân vật và miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.

**- Lời nhân vật:** là lời nói trực tiếp của nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện.

***\* Miêu tả nhân vật trong truyện kể***

- Ngoại hình: dáng vẻ bên ngoài của nhân vật, gồm thân hình, gương mặt, ánh mắt, làm da, mái tóc, trang phục,…

- Hành động: những cử chỉ, việc làm thể hiện cách ứng xử của nhân vật với bản thân và thế giới xung quanh

- Ngôn ngữ: lời nói của nhân vật, được xây dựng ở cả hai hình thức đối thoại và độc thoại

- Thế giới nội tâm: những cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật

**3**. **PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**3.1. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ**

* **Cụm từ**

- Thành phần chính của câu có thể là một từ, hoặc một cụm từ.

- Cụm từ có hai từ trở lên kết hợp với nhau nhưng chưa tạo thành câu, trong đó có một từ (DT, ĐT, TT) đóng vai trò là thành phần trung tâm, các từ còn lại bổ sung ý nghĩa cho thành phần trung tâm.

- Dùng cụm từ làm thành phần chính của câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, nghe.

* **Cụm danh từ:**

- Khái niệm: Cụm danh từ là một tổ hợp từ do một danh từ trung tâm và một sô từ ngữ khác phụ thuộc nó tạo thành.

- Cấu tạo đầy đủ của một cụm danh từ gồm 3 phần. Phần phụ trước, danh từ trung tâm, phần phụ sau.

**Ví dụ:** *Hai cái răng đen nhánh.*

- Danh từ trung tâm: ***Cái răng***

- Phần đứng trước danh từ trung tâm: ***Hai*** chỉ số lượng sự vật mà danh từ trung tâm thể hiện. Gọi là phần phụ trước.

- Phần đứng sau danh từ trung tâm: ***đen nhánh*** chỉ đặc điểm của sự vật... mà danh từ trung tâm thể hiện. Gọi là phần phụ sau.

* **Cụm động từ**

- Khái niệm: Cụm động từ là một tổ hợp từ do một động từ trung tâm và một sô từ ngữ khác phụ thuộc nó tạo thành.

- Cấu tạo đầy đủ của một cụm động từ gồm 3 phần. Phần phụ trước, động từ trung tâm, phần phụ sau.

**Ví dụ:** *thường dẫn tôi ra vườn*

- Động từ trung tâm: ***dẫn***

- Phần đứng trước động từ trung tâm: ***thường.*** Gọi là phần phụ trước.

- Phần đứng sau động từ trung tâm: ***tôi, ra vườn.*** Gọi là phần phụ sau.

* **Cụm tính từ**

- Khái niệm: Cụm tính từ là một tổ hợp từ do một tính từ trung tâm và một sô từ ngữ khác phụ thuộc nó tạo thành.

- Cấu tạo đầy đủ của một cụm tính từ gồm 3 phần: phần phụ trước, động từ trung tâm, phần phụ sau.

**Ví dụ:** *rất chăm chỉ*

- Tính từ trung tâm: ***chăm chỉ***

- Phần đứng trước tính từ trung tâm: ***rất.*** Gọi là phần phụ trước.

**3.2.** **Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa văn bản.**

* **Tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa văn bản.**

- Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa văn bản giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả điều mà người nói (người viết) muốn thể hiện.

VD: *So với cánh đồng bao la, bát ngát, cô gái quá nhỏ bé, mảnh mai*.

Từ *mảnh mai* sử dụng rất phù hợp với việc miêu tả vẻ đẹp của cô gái: vẻ đẹp ưa nhìn.

* **Cách lựa chọn từ ngữ thích hợp khi nói hoặc viết.**

- Xác định nội dung cần diễn đạt.

- Huy động các từ ngữ đồng nghĩa, gần nghĩa; từ đó lựa chọn những từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất nội dung muốn thể hiện.

- Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được lựa chọn với những từ ngữ đứng trước và sau nó trong cùng một câu (đoạn văn).

**C. VIẾT**

* **Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm của bản thân**

***Đề 1***: Viết bài văn kể lại trải nghiệm của em về một chuyến đi chơi xa.

***Đề 2***: Tuổi học trò chắc chắn ai ai cũng đều có bên mình những người bạn và sẽ không thể nào quên những kỉ niệm hồn nhiên, ngây thơ, vui buồn,…cùng bè bạn. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người bạn tuổi thơ của em.

**\* Yêu cầu đối với kiểu bài kể lại trải nghiệm của bản thân**

- Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trài nghiệm của bàn thân.

- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí.

- Kết hợp kể và tà.

- Nêu ý nghĩa của trài nghiệm đối với bàn thân.

\* **DÀN BÀI:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm. |
| Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp đẫn với người đọc. |
| **Thân bài** | Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |
| Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. |
| Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng. |
| **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. |

**C. ĐỀ ĐỌC HIỂU THAM KHẢO**

**ĐỀ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc bài thơ:**  **MẸ ỐM**  Cánh màn khép lỏng cả ngày  Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa  Nắng mưa từ những ngày xưa  Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.  Khắp người đau buốt, nóng ran  Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm  Người cho trứng, người cho cam  Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.  Sáng nay trời đổ mưa rào  Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương  Cả đời đi gió đi sương  Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.  Mẹ vui con có quản gì  Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca  Rồi con diễn kịch giữa nhà  Một mình con sắm cả ba vai chèo.  Vì con, mẹ khổ đủ điều  Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn  Con mong mẹ khỏe dần dần  Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.  Rồi ra đọc sách, cấy cày  Mẹ là đất nước, tháng ngày của con ... (Nguồn: Trần Đăng Khoa*, Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc, 1999 ) |

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Mỗi cặp câu thơ trong bài thơ trên gồm có mấy tiếng?

**Câu 2**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 3.** Cô bác xóm làng khi đến thăm người mẹ ốm đã mang cho mẹ những gì?

**Câu 4**. Bài thơ viết trên về chủ đề nào?

**Câu 5**. Cảm xúc của người con thể hiện trong bài thơ là gì?

**Câu 6**. Trong bài thơ, người con có thể làm những việc gì để mẹ vui?

**Câu 7**. Tác dụng của biện pháp ẩn dụ trong câu thơ “Cả đời đi gió đi sương” là gì?

**Câu 8**. Từ nào nói về mong ước của người con trong bài thơ trên?

**Câu 9**. Sau khi đọc bài thơ, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm với người mẹ của mình?

**Câu 10**. Bài thơ đã gợi cho em suy nghĩ gì về tình mẫu tử? (không quá 5 dòng).

**ĐỀ 2**

**Đọc đoạn thơ:**

Lặng rồi cả tiếng con ve  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời  
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru  
Lời ru có gió mùa thu  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về  
Những ngôi sao thức ngoài kia  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con  
Đêm nay con ngủ giấc tròn  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trần Quốc Minh)

**Thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Câu 1:** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

**Câu 3:** Những âm thanh nào được tác giả nhắc tới trong bài thơ?

**Câu 4:** Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ trên?

**Câu 5:** Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu thơ:*Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con”?*

**Câu 6:** Chỉ ra các thành phần chính trong câu: ***“Đêm nay con ngủ giấc tròn.”***

**Câu 7:** Theo em từ “giấc tròn” trong bài thơ có nghĩa là gì?

**Câu 8:** Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?

**Câu 9:** Đọc bài thơ *Mẹ* (Trần Quốc Minh) ta thấy lời ru của mẹ đã tưới mát tâm hồn của con. Nhưngngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này sẽ thay thế cho lời ru của mẹ. Em có đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

**Câu 10:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau bằng một đoạn văn khoảng 5-7 câu. Trong đonạ văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh (gạch chân và chú thích rõ). “*Đêm nay con ngủ giấc tròn; Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.”*

**ĐỀ 3**

**Đọc đoạn trích:**

**CÂU CHUYỆN ỐC SÊN**

*Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!"*

*"Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh" - Ốc sên mẹ nói.*

*"Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"*

*"Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".*

*"Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"*

*"Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".*

*Ốc sên con bật khóc, nói: "Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta".*

*"Vì vậy mà chúng ta có cái bình!" - Ốc sên mẹ an ủi con - "Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta".*

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên, 2009)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Theo em ***“Câu chuyện ốc sên”*** thuộc thể loại nào?

**Câu 2.** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

**Câu 3.** Câu **“*Mẹ ơi!”*** Là câu đây đủ thành phần chủ ngữ?

**Câu 4.** Em hãy chỉ ra đâu là lời thoại của nhân vật?

**Câu 5.** Trạng ngữ trong câu sau: ***“****Ốc sên con* ***ngày nọ*** *hỏi mẹ****”*** *được thêm vào câu nhằm bổ sung ý nghĩa gì cho sự việc được nói đến?*

**Câu 6.** Ốc sên con hỏi mẹ về vấn đề gì?

**Câu 7.** Chọn một trong các phép tu từ sau: (*nhân hóa, so sánh, hoán dụ)* điền vào chỗ trống (…) sao cho thích hợp.

Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ ………………….. làm cho các nhân vật trong văn bản vừa phản ánh các đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

**Câu 8.** Trong câu sau có bao nhiêu cụm chủ vị:

*"Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta".*

**Câu 9.** Vì sao Ốc sên con lại bật khóc và cảm thấy mình đáng thương?

**Câu 10.** Qua lời của ốc sên mẹ an ủi con, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**ĐỀ 4**

###### **Đọc văn bản:**

“Trời mưa. Rô mẹ dặn Rô con:  
 - Mẹ đi kiếm mồi, con ở nhà, chỉ nên chơi ở gần nhà, chớ đi đâu xa kẻo lạc đường, con nhé!  
 Trời vừa lạnh, Rô Ron và Cá Cờ cùng lượn chơi trước cửa hang. Thấy một dòng nước róc rách chảy xuống hồ, Rô Ron bảo bạn:  
 - Chúng mình cùng vượt dòng nước nhé!

Cá Cờ ngắm dòng nước lónh lánh như đang lách qua những búi cỏ xanh chảy rì rào rồi vẫy đuôi nói:  
 - Nhưng mẹ tớ dặn không được rong chơi xa. Hay là chúng ta chơi quanh đây thôi.  
 - Thế thì cậu hãy xem tớ rạch lên bờ đây này!  
 Vừa nói Rô Ron vừa giương vây, nhún mình lấy đà phóng lên. Lên khỏi bờ, Rô Ron bơi theo dòng nước và say mê ngắm cảnh trời mây, đồng lúa…Rô Ron nhìn thấy một cô Bướm có đôi cánh màu tím biếc. Rô Ron liền bơi theo và hỏi:

###### **- Bướm ơi! Bạn có nhanh bằng tôi không?**

Cứ thế, Rô Ron mải bơi theo bướm. Nào ngờ, dòng nước cạn dần rồi rút kiệt. Rô Ron bị mắc cạn. Chú cố hết sức mình lóc đi, nhưng vẫn chẳng ăn thua gì. Mệt quá, Rô Ron đành phải nằm phơi mình trên mặt đất. Nghĩ đến mẹ, Rô Ron tủi thân muốn khóc. May thay, chị Gió Nhẹ lướt qua. Thấy Rô Ron bị mắc cạn, chị dừng lại và nói:  
 - Để chị giúp em!

Nói rồi, chị Gió Nhẹ bay đi tìm chị Gió Mạnh báo tin. Hai chị Gió đập cánh gọi các cô Mây về. Những cô Mây đang bay lang thang bỗng ùn ùn kéo đến. Bầu trời đen kịt lại. Chị Gió Mạnh vẫn đập cánh liên hồi. Các cô Mây biến thành những giọt mưa. Trời mưa to, nước tràn qua các bụi cờ tạo nên những dòng nước chảy xuống hồ. Rô Ron mừng rỡ, theo dòng nước bơi về.

Khi Rô Ron về đến hồ thì gặp Cá Cờ đang dẫn Rô mẹ đi tìm. Lo cho con, Rô mẹ đã khóc đỏ cả mắt. Rô Ron hối hận dụi đầu vào lòng mẹ”. (Cá Rô Ron không vâng lời mẹ *- Nguyễn Đình Quảng*)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

###### **Câu 1.** Truyện “Cá Rô Ron không vâng lời mẹ” thuộc thể loại nào?

**Câu 2.** Nhân vật nào là nhân vật chính trong câu chuyện?

###### **Câu 3.** Vì mải bơi theo cô Bướm, Rô Ron đã gặp hậu quả gì?

###### **Câu 4.** Câu ca dao, tục ngữ nào diễn tả đúng về nhân vật cá Rô Ron khi không nghe lời dạy bảo của mẹ?

**Câu 5.** Trong văn bản trên, chị Gió Mạnh, Gió Nhẹ và Cô Mây có tính tốt nào giống nhau?

**Câu 6.** Đoạn văn: “Nói rồi, chị Gió Nhẹ bay đi tìm chị Gió Mạnh báo tin. Hai chị Gió đập cánh gọi các cô Mây về. Những cô Mây đang bay lang thang bỗng ùn ùn kéo đến. Bầu trời đen kịt lại. Chị Gió Mạnh vẫn đập cánh liên hồi. Các cô Mây biến thành những giọt mưa. Trời mưa to, nước tràn qua các bụi cờ tạo nên những dòng nước chảy xuống hồ. Rô Ron mừng rỡ, theo dòng nước bơi về.” chủ yếu dùng biện pháp nghệ thuật gì?

###### **Câu 7.** Từ *“lang thang”* trong đoạn văn ở câu 7 thuộc từ gì?

**Câu 8.**Trạng ngữ“lên khỏi bờ”trong câu*: “*Lên khỏi bờ, Rô Ron bơi theo dòng nước và say mê ngắm cảnh trời mây, đồng lúa.”có tác dụng gì?

**Câu 9:** Nêu cảm nhận của em về nhân vật cá Rô Ron trong truyện?

**Câu 10:** Từ văn bản trên, em rút ra cho mình bài học gì?

**ĐỀ 5**

**Đọc đoạn trích:**

*“…Đã tới giờ thi tài, giám khảo Chim Khuyên và Ếch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn.**Trong lúc chờ đợi xem ai ra trước, Vẹt nhấp nhổm như ngồi trên đống lửa. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại. A, Vịt à? Vịt ra trước à? Thấy vậy, Vẹt ta liền nhảy vào hót lên một chuỗi âm thanh líu ríu. Chim Khuyên nhấc bút định chấm cho Vẹt tám điểm, thì Liếu Điếu kêu:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Ban giám khảo bảo Vẹt hót lại. Vẹt liền đập cánh, vươn cổ gáy một hơi dài. Gà Trống lên tiếng:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Vẹt tức mình, huýt một hồi lanh lảnh. Chích Chòe đứng bên cạnh nhận ngay đấy là giọng hót của mình.*

*Giám khảo Ếch liền bảo Vẹt hãy hót lên tiếng hót của chính mình. Vẹt nhướn cổ, hú rõ to. Ngay lúc đó, Vượn nhào tới túm lấy Vẹt:*

*- Sao lại hú tiếng của tớ?*

*Vẹt hoảng hốt bay lên. Nó không làm sao nghĩ ra cho được tiếng hót của mình nữa. Nó ngượng nghịu nhìn các bạn. Từ xưa đến nay, Vẹt chỉ biết bắt chước, hót theo tiếng hót của người khác mà thôi. Nó hót đấy mà nó không hiểu gì cả. Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hót riêng...”*

(Trích *Con Vẹt Nghèo –* Phong Thu*, Những truyện hay viết cho thiếu nhi,* NXB Kim Đồng, 2018, tr.149-151)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Xác định nhân vật chính trongđoạn trích trên?

**Câu 2**: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

**Câu 3:** Phân tích thành phần chính câu sau: “*Vẹt hoảng hốt bay lên.”*

**Câu 4:** Đoạn trích trên sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ gì? Tác dụng phép tu từ ấy.

**Câu 5:** Vẹt đã mấy lần thể hiện hành động bắt chước?

**Câu 6:** Chỉ ra phép tu từ trong câu: “*Vẹt nhấp nhổm như ngồi trên đống lửa.”*

**Câu 7:** Câu nào sau đây nói đúng chủ đề của đoạn trích?

**Câu 8:** Vẹt cảm thấy thế nào khi biết mình không có giọng hót riêng của bản thân?

**Câu 10:** Qua việc làm của Vẹt em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?